

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SINH 6 NĂM 2019-2020

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 1

TRƯỜNG TH&THCS NGUYỄN TRÃI
ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Hãy chọn đáp án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Trong những nhóm cây sau, nhóm gồm toàn cây lâu năm là:

- A. cây táo, cây nhãn, cây mít, cây đào.; B. cây ngô, cây lúa, cây tỏi, cây mì (sắn).
C. cây cà chua, cây mít, cây cải, cây ổi. ; D. cây bưởi, cây dương xỉ, cây rau bợ

Câu 2: Trong các tế bào sau đây, tế bào nào có khả năng phân chia là:

- A. tế bào già B. tế bào trưởng thành
C. tế bào non D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 3: Dãy gồm các loại thân củ là:

- A. củ khoai lang, củ gừng, củ tỏi B. củ khoai tây, củ nghệ, củ chuối
C. củ cà rốt, củ hành, củ khoai tây D. củ chuối, củ cải, củ mì.

Câu 4: Thân to ra do:

- A. phần vỏ B. phần trụ giữa
C. phần vỏ và phần trụ giữa D. tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ

Câu 5: Chồi nách gồm:

- A. chồi ngọn và chồi lá B. chồi lá và cành
C. chồi lá và chồi hoa D. chồi ngọn và chồi lá

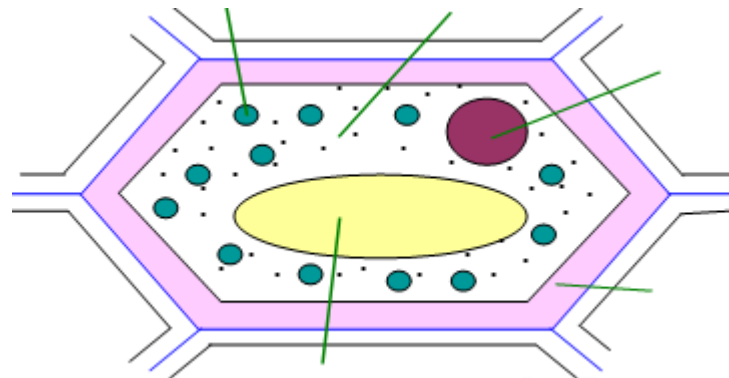
Câu 6: Sự lớn lên và sự phân chia tế bào có ý nghĩa đối với đời sống thực vật là:

- A. làm cho cơ thể thực vật lớn lên. C. làm cho thực vật bình thường.

B. làm cho cơ thể thực vật phong phú hơn D. làm cho cơ thể thực vật không lớn lên.

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 7: (2,5 điểm) Hãy ghi chú thích trên hình vẽ cấu trúc tế bào thực vật:



Câu 8: (3,0 điểm)

- a. Rễ gồm có mấy miền? Chức năng của từng miền là gì?
- b. Hãy kể tên một số loại cây về các loại rễ biến dạng. (Mỗi loại rễ biến dạng lấy 2 ví dụ)

Câu 9: (1,5 điểm) Em hãy thiết kế: Một thí nghiệm chứng minh mạch rây vận chuyển chất hữu cơ đi nuôi cây.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	B	D	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
2,5 (điểm)		

	<p style="text-align: center;">Hình 7.4: Sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật</p>	<p>2,5 điểm</p>
<p>Câu 8 (3,0 điểm)</p>	<p>Rễ gồm có 4 miền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miền chóp rễ: che chở cho đầu rễ - Miền sinh trưởng: giúp cho rễ dài ra - Miền hút: hút nước và muối khoáng hòa tan - Miền trưởng thành: dẫn truyền <p>Các loại rễ biến dạng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rễ củ: củ mì, khoai lang - Rễ móc: trầu không, tiêu - Rễ thở: cây bần, cây sú.. - Giác mút: tơ hồng, tầm gửi 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 9 (1,5 điểm)</p>	<p>Thí nghiệm : Chọn một cành cây tươi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt 1 khoanh vỏ, bóc hết mạch rây - Để khoảng 1 tháng thấy phần trên phình to ra - Chất hữu cơ được mạch rây vận chuyển xuống bị ứ đọng lại 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 2

TRƯỜNG THCS BIÊN GIỚI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1**NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. Phần trắc nghiệm(2đ)*****Hãy chọn đáp án đúng nhất*****Câu 1:** Nhóm cây nào toàn thực vật có hoa?

- A. Cây táo, cây thông, cây lúa, cây vạn niên thanh
- B. Cây cải, cây hồng xiêm, cây đậu, cây dừa
- C. Cây rau bợ, cây chuối, cây xà cừ, cây phượng
- D. Cả A, B và C.

Câu 2: Trong các miền của rễ, miền nào là miền quan trọng nhất ? Vì sao?

- A. Miền trưởng thành có các mạch dẫn làm nhiệm vụ dẫn truyền
- B. Miền chóp rễ, che chở cho đầu rễ
- C. Miền sinh trưởng làm cho rễ dài ra
- D. Miền hút có các lông hút hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan cung cấp cho cây

Câu 3: Loại mô nào giúp cây lớn lên?

- A. Mô phân sinh.
- B. Mô mềm.
- C. Mô dẫn.
- D. Mô bì.

Câu 4: Cây có rễ chùm là:

- A. Cây mận
- B. Cây bàng
- C. Cây Chanh
- D. Cây lúa

Câu 5: Cấu tạo của miền hút là:

- A. Gồm 2 phần : vỏ và trụ giữa.
- B. Có mạch gỗ và mạch rây .
- C. Có nhiều lông hút .
- D. Có ruột .

Câu 6: Căn cứ vào cách mọc của thân, người ta chia thân làm 3 loại là:

- A. Thân quăn, tua cuốn, thân bò
- B. Thân gỗ, thân cột, thân cỏ
- C. Thân đứng, thân leo, thân bò
- D. Thân cứng, thân mềm, thân bò

Câu 7: Những nhóm cây nào sau đây dài ra rất nhanh:

- A. Mướp, Mồng toi, Bí B. Mướp, Đậu ván, Ổi
C. Bạch đàn, Nhãn, Ổi D. Mận, xoài, tre

Câu 8: Màng sinh chất có chức năng:

- A. Điều khiển hoạt động sống của tế bào B. Làm cho tế bào có hình dạng nhất định.
C. Bao bọc ngoài chất tế bào. D. Chứa dịch tế bào.

II. Phần tự luận(8đ)

Câu 1 (2,25đ): Trình bày các loại rễ biến dạng? Mỗi loại rễ biến dạng lấy 2 ví dụ?

Câu 2 (2,5đ): Theo em để sử dụng kính hiển vi ta cần thực hiện các bước như thế nào?

Câu 3 (2,25đ): Tại sao phải thu hoạch các cây rễ củ trước khi chúng ra hoa?

Câu 4 (1đ): Thiết kế thí nghiệm để biết cây dài ra do bộ phận nào?

ĐÁP ÁN

Nội dung	Điểm
<u>TRẮC NGHIỆM</u>	2đ
1 – B; 5 - A	0,5đ
2 – D; 6 - C	0,5đ
3 – A; 7 - A	0,5đ
4 – D; 8 - C	0,5đ
<u>TỰ LUẬN</u>	8đ
Câu 1:	2,25đ
- Rễ củ: rễ phình to, chứa chất dự trữ cho cây khi ra hoa, tạo quả. Ví dụ: củ cà rốt, củ khoai lang.	0,5đ
- Rễ móc: rễ phụ mọc từ thân và cành trên mặt đất, móc vào trụ bám, giúp cây leo lên. Ví dụ: Trầu không, hồ tiêu, vạn niên thanh...	0,5đ
- Rễ thở: sống trong điều kiện thiếu không khí, rễ mọc ngược lên trên mặt đất, lấy oxi cung cấp cho các phần rễ dưới đất. Ví dụ: bụt mọc, mắm, bần...	0,5đ

- Giác mút: rễ biến đổi thành giác mút đâm vào thân hoặc cành của cây khác. Ví dụ: tơ hồng, tầm gửi....	0,75đ
Câu 2:	2,5đ
- Điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu ánh sáng.	0,5đ
- Đặt và cố định tiêu bản trên bàn kính.	1đ
- Sử dụng hệ thống ốc điều chỉnh để quan sát rõ vật mẫu.	1đ
Câu 3:	2,25đ
Phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi ra hoa vì: Chất dự trữ của các củ dùng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây khi ra hoa kết quả.	1 đ
- Sau khi ra hoa chất dinh dưỡng trong rễ củ bị giảm nhiều hoặc không còn nữa, làm cho rễ củ xóp, teo nhỏ lại, chất lượng và khối lượng của củ đều giảm.	1,25đ
Câu 4:	1đ
Thí nghiệm để biết cây dài ra do bộ phận nào:	
- Gieo hạt đậu vào khay có cát ẩm cho đến khi cây ra lá thật thứ nhất.	0,25đ
- Chọn 6 cây đậu cao bằng nhau. Ngắt ngọn 3 cây	0,25đ
- Sau 3 ngày đo lại chiều cao của 3 cây ngắt ngọn và 3 cây không ngắt ngọn, tính chiều cao bình quân của mỗi nhóm, ghi kết quả đã đo vào bảng.	0,25đ
- So sánh chiều cao của 2 nhóm cây trong thí nghiệm: ngắt ngọn và không ngắt ngọn. Ta thấy nhóm cây không ngắt ngọn cao hơn nhóm cây ngắt ngọn, từ thí nghiệm trên rút ra kết luận: thân dài ra do sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.	0,25đ

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 3

TRƯỜNG TH - THCS TRẦN NHÂN TÔNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I: Trắc nghiệm: (3đ) Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: Bộ phận nào đóng vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

Câu 2:

- a. Cấu tạo ngoài của thân gồm những bộ phận nào?(1,5đ)
 b. Có mấy loại thân?cho ví dụ. (1,5đ)

Câu 3: Tại sao phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa? (1đ).

ĐÁP ÁN**Phần 1: Trắc nghiệm: (3đ)**

CÂU	1	2	3	4	5	6
ĐÁP ÁN	C	C	A	D	C	A
ĐIỂM	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Phần 2: Tự luận: (7đ)

Câu 1: Quá trình phân chia của tế bào thực vật là: (2đ)

- Đầu tiên hình thành 2 nhân tách xa nhau.(0,5đ)
- Sau đó chất tế bào phân chia(0,5),
- Vách tế bào hình thành, ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào mới.(1đ)

- **Ý nghĩa:** giúp thực vật sinh trưởng và phát triển. (1đ)

Câu 2:

+ Cấu tạo ngoài của thân cây (1,5 đ)

- Thân cây gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn và chồi nách.
- Chồi nách phát triển thành cành mang lá hoặc cành mang hoa hoặc hoa.

+ Có 3 loại thân chính:(1,5 đ)

-Thân đứng:

+Thân gỗ: Cây bàng

+Thân cột : Cây dừa

+Thân cỏ: Cây rau cải

-Thân leo: Cây mướp

-Thân bò: Cây khoai lang.

Câu 3: Vì khi cây ra hoa, kết quả sẽ sử dụng hết chất dinh dưỡng trong củ → năng suất thấp.
(1đ)

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 4

TRƯỜNG THCS PHÚ TÚC

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

A. Trắc nghiệm (4 điểm):

Hãy khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Vật không phải là vật sống là:

- A. Cây chuối. B. Con dao. C. Con gà. D. Cây đào.

Câu 2: Thực vật khác động vật ở đặc điểm là:

- A. Có khả năng sinh sản. B. Lớn lên.
C. Tự tổng hợp được chất hữu cơ. D. Có sự trao đổi chất với môi trường.

Câu 3: Tế bào có hình dạng nhất định là nhờ:

- A. Vách tế bào. B. Nhân. C. Màng sinh chất. D. Lục lạp.

Câu 4: Ở thực vật, loại mô giúp cây lớn lên là:

- A. Mô mềm. B. Mô phân sinh. C. Mô nâng đỡ. D. Mô bì.

Câu 5: Loại rễ biến đổi thành giác mút có ở:

- A. Cây trầu không. B. Cây tầm gửi. C. Cây bần. D. Cây khoai mì.

Câu 6: Ở thực vật, có 2 loại rễ chính là:

- A. Rễ cọc và rễ chùm. B. Rễ cái và rễ con.

C. Rễ cọc và rễ con.

D. Rễ chùm và rễ phụ.

Câu 7: Cây có rễ chùm là:

A. Cây mận.

B. Cây mít.

C. Cây bắp.

D. Cây me.

Câu 8: Ở rễ, miền có chức năng giúp rễ dài ra là:

A. Miền trưởng thành.

B. Miền sinh trưởng.

C. Miền hút.

D. Miền chóp rễ.

Câu 9: Nhóm thân leo bao gồm:

A. Thân quấn, thân bò.

B. Thân cỏ, thân cuốn.

C. Thân cuốn, thân quấn.

D. Thân cỏ, thân gỗ.

Câu 10: Trong các loại thân cây, loại thân chậm dài nhất là:

A. Thân gỗ.

B. Thân leo.

C. Thân cỏ.

D. Thân bò.

Câu 11: Cành mang hoa hoặc hoa trên cây được phát triển từ:

A. Thân chính.

B. Chồi ngọn.

C. Chồi nách.

D. Góc rễ.

Câu 12: Loại thân biến dạng để chứa chất dự trữ cho cây là:

A. Thân mọng nước.

B. Thân củ.

C. Thân rễ.

D. Thân củ và thân

rễ.

Câu 13: Miền hút là miền quan trọng nhất của rễ vì:

A. Có mạch vận chuyển các chất.

B. Có nhiều lông hút có chức năng hút nước và muối khoáng.

C. Gồm 2 phần: vỏ và trụ giữa.

D. Có ruột chứa chất dự trữ.

Câu 14: Rễ thở thường gặp ở những cây:

A. Mọc ở vùng đồi núi.

B. Trồng trong chậu.

C. Mọc trên đất.

D. Ở nơi bị ngập nước.

Câu 15: Khi trồng các loại cây rau, người ta thường bấm ngọn nhằm mục đích:

A. Làm tăng chồi non trên cây.

B. Làm tăng số hoa trên cây.

C. Làm giảm chồi lá trên cây.

D. Làm giảm số hoa trên cây.

Câu 16: Để có tác dụng tốt, việc bấm ngọn ở cây trồng nên thực hiện vào lúc:

A. Sau khi thu hoạch.

B. Sau khi cây ra hoa.

C. Trước khi cây ra hoa.

D. Khi cây bắt đầu lớn.

B. Tự luận (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Tại sao phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa?

Câu 2 (2 điểm): Hãy trình bày thí nghiệm chứng tỏ mạch gỗ trong thân có chức năng vận chuyển nước và muối khoáng.

Câu 3 (2 điểm): Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì? Những loại cây nào thì bấm ngọn, những loại cây nào thì tỉa cành? Cho ví dụ.

III. HƯỚNG DẪN CHẤM:

A. Trắc nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
B	C	A	B	B	A	C	B	C	A	C	D	B	D	A	C

B. Tự luận (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	- Củ là phần rễ phình to chứa chất dự trữ để cây dùng lúc ra hoa, tạo quả.	0,5đ
	- Thu hoạch củ trước khi cây ra hoa để thu được củ chứa nhiều chất hữu cơ nhất.	0,75đ
	- Nếu thu hoạch chậm sau lúc cây ra hoa thì một phần chất hữu cơ của củ đã dùng tạo các bộ phận của hoa nên thu hoạch thấp.	0,75đ
Câu 2 (2,0 điểm)	- Chuẩn bị 2 cành hoa trắng, 1 cắm vào cốc nước màu (đỏ hoặc tím), 1 cắm vào cốc nước thường và để ra chỗ thoáng.	0,5đ
	- Sau một thời gian, so sánh màu của hai bông hoa.	0,5đ
	- Cắt vài lát mỏng ngang cành hoa trong cốc nước màu và quan sát dưới kính hiển vi.	0,5đ
	- Nhận xét: phần chính giữa cành hoa có thấm màu → mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng.	0,5đ
Câu 3 (2,0 điểm)	- Tùy theo từng loại cây mà người ta bấm ngọn hay tỉa cành vào những giai đoạn thích hợp để tăng năng suất cây trồng.	0,5đ
	- Bấm ngọn những cây lấy quả, hạt, bông... Ví dụ:	0,75đ
	- Tỉa cành những cây lấy gỗ, lấy sợi... Ví dụ:	0,75đ

5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 5

TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm)****Chọn và khoanh vào chữ cái chỉ câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:****Câu 1:** Các bộ phận chính của kính hiển vi gồm:

- A. chân kính, ống kính, bàn kính
B. chân kính, thân kính, bàn kính
C. thân kính, ống kính, bàn kính.
D. chân kính, ốc điều chỉnh , bàn kính.

Câu 2: Màng sinh chất có chức năng:

- A. bao bọc ngoài chất tế bào.
B. làm cho tế bào có hình dạng nhất định.
C. điều khiển hoạt động sống của tế bào.
D. chứa dịch tế bào.

Câu 3: Tế bào được sinh ra rồi lớn lên, đến một kích thước nhất định sẽ phân chia thành hai tế bào con, đó là sự:

- A. phân chia. B. phân sinh. C. phân bào. D. lớn lên.

Câu 4: Các tế bào ở loại mô nào khi lớn lên, phân chia giúp cây lớn lên và phát triển?

- A. Mô nâng đỡ.
B. Mô phân sinh ngọn.
C. Mô mềm.
D. Loại mô khác.

Câu 5: Thân cây gồm:

- A. thân chính, cành.
B. chồi ngọn và chồi nách.

C. hoa cà quả.

D. cả a và b.

Câu 6: Thân cây dài ra do đâu?

A. Mô phân sinh ở cành, ở ngọn.

B. Chồi ngọn.

C. Sự phân chia và lớn lên của các tế bào ở mô phân sinh ngọn.

D. Sự lớn lên và phân chia các tế bào ở thân cây.

Câu 7: Vỏ của thân non gồm những bộ phận nào?

A. Gồm thịt vỏ và mạch rây.

B. Gồm biểu bì, thịt vỏ và ruột.

C. Gồm biểu bì và thịt vỏ.

D. Gồm thịt vỏ và ruột.

Câu 8: Do đâu mà đường kính của các cây gỗ trưởng thành to ra?

A. Do sự phân chia các tế bào mô phân sinh ở chồi ngọn

B. Do sự phân chia các tế bào mô phân sinh ở tầng sinh vỏ

C. Do sự phân chia các tế bào mô phân sinh ở tầng sinh trụ

D. Cả b, c

Câu 9: Căn cứ vào cách mọc của thân, người ta chia thân làm 3 loại là:

A. thân quấn, tua cuốn, thân bò.

B. thân gỗ, thân cột, thân cỏ.

C. thân đứng, thân leo, thân bò.

D. thân cứng, thân mềm, thân bò.

Câu 10: Vì sao khi trồng các cây đậu, bông, cà phê...trước khi cây ra hoa, tạo quả người ta thường bấm ngọn, kết hợp với tỉa cành?

A. Khi bấm ngọn cây không cao lên.

B. Làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho chồi hoa phát triển.

C. Làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho các cành còn lại phát triển.

D. Cả a, b, c.

Câu 11: Nước và muối khoáng được vận chuyển từ rễ lên thân là nhờ:

A. mạch gỗ.

B. mạch rây.

C. vỏ.

D. trụ giữa.

Câu 12: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm toàn cây có thân rễ?

A. Cây dong giềng, cây su hào, cây chuối.

B. Cây nghệ, cây gừng, cây cỏ tranh.

C. Cây khoai tây, cây khoai lang, cây hành.

D. Cây gừng, cây chuối, cây bạc hà.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 13: So sánh cấu tạo trong của thân non và cấu tạo miền hút của rễ ? (2 đ).

Câu 14: Rễ gồm mấy miền? Chức năng của mỗi miền? (2 đ).

Câu 15: Kể tên những loại rễ biến dạng và chức năng của chúng ? (2 đ).

Câu 16: Thân gỗ trưởng thành sẽ có dác và ròng. Theo em, sử dụng phần nào để đóng bàn, ghế tốt hơn? (1 đ).

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	B	D	C	C	D	C	D	A	B
Điểm	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

II. TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm		
1	- Giống nhau : Gồm 2 phần : Vỏ và trụ giữa + Vỏ gồm : Biểu bì, thịt vỏ + Trụ giữa : Bó mạch và ruột.	1 đ		
	- Khác nhau : <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Miền hút của rễ</td> <td>Thân non</td> </tr> <tr> <td>- Biểu bì có lông hút , - Thịt vỏ không có diệp lục. - Bó mạch xếp xen kẽ</td> <td>- Biểu bì không có lông hút - Thịt vỏ có diệp lục - Bó mạch xếp thành vòng, mạch gỗ ở trong, mạch rây ở ngoài</td> </tr> </table>		Miền hút của rễ	Thân non
Miền hút của rễ	Thân non			
- Biểu bì có lông hút , - Thịt vỏ không có diệp lục. - Bó mạch xếp xen kẽ	- Biểu bì không có lông hút - Thịt vỏ có diệp lục - Bó mạch xếp thành vòng, mạch gỗ ở trong, mạch rây ở ngoài			
2	- Rễ có 4 miền :	0,5 đ		
	+ Miền trưởng thành : có chức năng dẫn truyền.	0,5 đ		
	+ Miền hút : hấp thụ nước và muối khoáng.	0,5		
	+ Miền sinh trưởng : làm cho rễ dài ra.	0,5		
	+ Miền chóp rễ : che chở cho đầu rễ.	0,5		
3	- Rễ củ chứa chất dự trữ cho cây dùng khi ra hoa tạo quả.	0,5		
	- Rễ móc bám vào trụ giúp cây leo lên	0,5		
	- Rễ thở giúp cây hô hấp trong không khí	0,5		
	- Giác mút lấy thức ăn từ cây chủ.	0,5		
4	- Dác: lớp gỗ màu sáng ở phía ngoài, gồm những tế bào gỗ, có chức năng vận chuyển nước và muối khoáng.	0,25		
	- Ròng: lớp gỗ màu thẫm nằm ở phía trong, rắn chắc hơn dác gồm những tế bào chất vách dày, có chức năng nâng đỡ cây.	0,25		
	- Thụ mộc dùng phần ròng để đóng bàn ghế vì ròng cứng cáp hơn dác.	0,5		

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 6

TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4.0 điểm)*****Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*****Câu 1:** Bấm ngọn những cây lấy quả hạt có lợi gì?

- A. Để tăng năng suất cây trồng C. Để cây sống lâu
B. Để cây chịu hạn tốt D. Để cây chống được mầm bệnh

Câu 2: Vì sao lông hút có thể coi là một tế bào?

- A. Vì có không bào lớn
B. Vì nó là 1 tế bào biểu bì kéo dài
C. Vì có đủ các thành phần của tế bào
D. Vì có chức năng hút nước và khoáng

Câu 3: Miền hút là miền quan trọng nhất vì:

- A. Có mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng
B. Có nhiều lông hút thực hiện chức năng hút nước và muối khoáng
C. Có mạch rây vận chuyển chất hữu cơ
D. Có ruột chứa chất dự trữ

Câu 4: Rễ các cây ngập trong nước có lông hút không?

- A. Tất cả những cây rễ ngập trong nước có lông hút
B. Một số những cây rễ ngập trong nước không có lông hút
C. Phần lớn những cây rễ ngập trong nước có lông hút
D. Phần lớn những cây ngập trong nước không có lông hút

Câu 5: Mạch rây có chức năng là:

- A. Vận chuyển nước và muối khoáng
B. Vận chuyển chất hữu cơ

- C. Vận chuyển nước, khoáng, chất hữu cơ
- D. Chứa chất dự trữ

Câu 6: Tế bào ở mô nào mới có khả năng lớn lên và phân chia.

- A. Mô sẹo.
- B. Mô phân sinh.
- C. Mô mềm.
- D. Mô nâng đỡ.

Câu 7: Rễ thở thường gặp ở những cây:

- A. Mọc ở vùng đồi núi.
- B. Trồng trong chậu.
- C. Ở nơi bị ngập nước.
- D. Mọc trên đất.

Câu 8: Khi trồng các loại cây rau, người ta thường bấm ngọn nhằm mục đích

- A. Làm tăng chồi non trên cây.
- B. Làm tăng số hoa trên cây.
- C. Làm giảm chồi lá trên cây.
- D. Làm giảm số hoa trên cây.

II. TỰ LUẬN KHÁCH QUAN (6.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Tại sao phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa?

Câu 2 (2.0 điểm): Em hãy trình bày thí nghiệm chứng tỏ mạch gỗ trong thân có chức năng vận chuyển nước và muối khoáng?

Câu 3 (3.0 điểm): Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì? Những loại cây nào thì bấm ngọn, những loại cây nào thì tỉa cành? Cho ví dụ?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	B	B	B	C	A

II. TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1.0đ)	- Củ là phần rễ phình to chứa chất dự trữ để cây dùng lúc ra hoa, tạo quả.	0.3đ
	- Thu hoạch củ trước khi cây ra hoa để thu được củ chứa nhiều chất hữu cơ nhất.	0.35đ
	- Nếu thu hoạch khi cây ra hoa tạo quả thì một phần chất hữu cơ của củ đã dùng tạo các bộ phận của hoa nên củ được thu hoạch sẽ ít chất hơn.	0.35đ
Câu 2 (2.0đ)	- Chuẩn bị 2 cành hoa trắng, 1 cắm vào cốc nước màu (đỏ hoặc tím), 1 cắm vào cốc nước thường và để ra chỗ thoáng.	0.5đ
	- Sau một thời gian, so sánh màu của hai bông hoa.	0.5đ
	- Cắt vài lát mỏng ngang cành hoa trong cốc nước màu và quan sát dưới kính hiển vi.	0.5đ
	- Nhận xét: phần chính giữa cành hoa có thắm màu → mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng.	0.5đ
Câu 3 (3.0đ)	- Tùy theo từng loại cây mà người ta bấm ngọn hay tỉa cành vào những giai đoạn thích hợp để tăng năng suất cây trồng.	1.0đ
	- Bấm ngọn những cây lấy quả, hạt, bông, ... Ví dụ: Cây bầu, bí, bông...	1.0đ
	- Tỉa cành những cây lấy gỗ, lấy sợi, ... Ví dụ: Cây lim, cây sến, tấu, cây đay..	1.0đ

7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 7**Trường THCS Nguyễn Thái Bình****Đề kiểm tra 1 tiết HK1****Năm học: 2019 - 2020****Môn: Sinh học – lớp 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)****Khoanh tròn vào một chữ cái (A, B, C, D) chỉ ý trả lời đúng nhất:**



ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM. (4 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	a	b	c	d	b	d	d	c

II. TỰ LUẬN. (6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Rễ gồm có 4 miền:

- Miền chóp rễ: che chở cho đầu rễ
- Miền sinh trưởng: giúp cho rễ dài ra
- Miền hút: hút nước và muối khoáng hòa tan (các lông hút)
- Miền trưởng thành: dẫn truyền

Câu 2: Mạch rây vận chuyển chất hữu cơ từ lá xuống thân, rễ. (1đ)

Mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên thân, lá. (1đ)

Câu 3 :

Giống nhau :

- Gồm 2 phần : Vỏ và trụ giữa
 - + Vỏ gồm : Biểu bì, thịt vỏ
 - + Trụ giữa : Bó mạch và ruột.
 - + Chức năng của bó mạch là như nhau.

Khác nhau :

Miền hút của rễ	Thân non
- Biểu bì có lông hút , không có diệp lục. - Bó mạch xếp xen kẽ	- Biểu bì không có lông hút, có diệp lục

	- Bó mạch xếp thành vòng, mạch gỗ ở trong, mạch rây ở ngoài
--	---

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 8

Trường THCS Lộc Sơn

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu 1. Thành phần chỉ có trong tế bào thực vật là:

- a. vách tế bào. b. màng sinh chất. c. chất tế bào. d. nhân

Câu 2. Nhóm cây toàn rễ chùm:

- a. Cây xoài, cây lúa, cây cải, cây bưởi c. Cây cà phê, cây cỏ chỉ, cây tỏi tây
b. Cây lúa, cây ngô, cây hành, cây tỏi d. Cây hành, cây bắp, cây mít, cây mận.

Câu 3. Cấu tạo ngoài của thân gồm:

- a. Thân chính, cành , lá, chồi nách , quả nách c. Thân chính, cành ,chồi ngọn, chồi
b. Thân chính, cành ,chồi ngọn, hoa d. Thân chính, cành , chồi, lá , hoa

Câu 4. Tế bào ở những bộ phận nào của cây có khả năng phân chia?

- a. mô sinh sản b. mô còn non c. Mô mềm d. mô phân sinh

Câu 5. Miền hút có khả năng hút nước và muối khoáng vì?

- a. có các lông hút. b. có mạch gỗ. c. có mạch rây d. có bó mạch

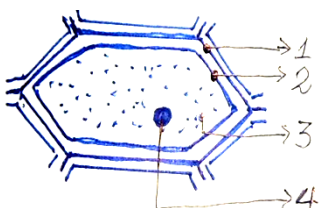
Câu 6. Nhóm cây trồng sau người ta áp dụng bấm ngọn:

- a. cây cà phê, cây lúa, cây bắp. b. cây cà phê, cây chè, cây đậu.
c. cây chè, cây lúa, cây thông. d. cây đậu, cây bạch đàn, cây ngô.

B. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Nêu những đặc điểm của cơ thể sống. Lấy ví dụ vật sống và vật không sống.

Câu 2: (1,5 đ) Hãy chú thích vào hình vẽ các thành phần chính của tế bào thực vật và nêu chức của từng thành phần của tế bào.

Hình vẽ	Chú thích	Chức năng
	1.....

	2.....

	3.....

	4.....

Câu 3: (1điểm) Kể tên 4 loại rễ biến dạng và chức năng từng loại rễ biến dạng.

Câu 4: (2.5đ) So sánh cấu tạo miền hút của rễ với cấu tạo trong của thân non ?

So sánh	Cấu tạo miền hút	Cấu tạo thân non
Giống nhau

Khác nhau

	..	.

Câu 5: (1 điểm) Em hãy giải thích tại sao khi bấm ngọn thân cây không dài ra được nữa?

ĐÁP ÁN

A- Trắc nghiệm (3 điểm) (Đề 01) – Mỗi câu đúng chấm 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	a	b	c	d	a	b

B- Tự luận : (6 điểm) (Đề 01)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1: (1 điểm)	* Trao đổi chất, lớn lên, sinh sản, cảm ứng. - Vật sống: con gà - Vật không sống: hòn đá	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 2: (1,5 điểm)	1. Vách tế bào: làm cho tế bào có hình dạng nhất định 2. Màng sinh chất: bao bọc ngoài chất tế bào 3. Chất tế bào: diễn ra các hoạt động sống của tế bào 4. Nhân: điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào	0,5 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 3: (1 điểm)	- Rễ củ, rễ thở, rễ móc, rễ giác mút. - Rễ củ: chứa các chất dự trữ cho cây dùng khi ra hoa tạo quả. - Rễ móc: bám vào trụ giúp cây leo lên. - Rễ thở: giúp cây hô hấp trong không khí. - Rễ giác mút: lấy thức ăn từ cây.	0,2 điểm 0,2 điểm 0,2 điểm 0,2 điểm 0,2 điểm
Câu 4: (2.5 điểm)	- Giống nhau: + Đều có hai phần chính: vỏ và trụ giữ + Vỏ gồm biểu bì và thịt vỏ + Trụ giữ gồm bó mạch và ruột - Khác nhau:	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

	Câu tạo miền hút	Câu tạo thân non	
	- Biểu bì có lông hút, không có lục lạp. (0,5điểm) - Mạch rây và mạch gỗ xếp xen kẽ. (0,25 điểm)	- Biểu bì không có lông hút, có lục lạp. (0,5điểm) - Mạch rây xếp một vòng ở ngoài, mạch gỗ xếp một vòng bên trong. (0,25 điểm)	
Câu 5: (1 điểm)	Thân cây dài ra do sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn nên khi bấm ngọn mô phân sinh ngọn bị mất nên thân cây không dài ra được nữa.		1 điểm

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 9

Trường THCS Trần Phú

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm: (3đ)

Chọn câu trả lời đúng nhất ? (2đ)

Câu 1. Tế bào thực vật phân chia như sau:

- A. nhân phân chia trước thành 2 nhân con.
- B. chất tế bào phân chia nhờ vách tế bào hình thành ngăn đôi tế bào thành 2 tế bào mới.
- C. Vách tế bào phân đôi.
- D. Cả A và B.

Câu 2. Cây được sử dụng biện pháp bấm ngọn là:

- A. Rau muống
- B. Rau cải
- C. Đu đủ
- D. Mướp

Câu 3. Điểm khác nhau cơ bản giữa thực vật và động vật là

- A. Là những sinh vật vừa có ích vừa có hại.
- B. Có khả năng vận động, lớn lên, sinh sản.
- C. Có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ từ các chất vô cơ.
- D. Rất đa dạng phong phú.

Câu 4. Những nhóm cây sau đây, nhóm cây nào toàn là cây có hoa:

- A. Cây bạch đàn, cây chuối, cây rêu.
- B. Cây đậu xanh, cây cải, cây rau bợ.
- C. Cây khế, cây chanh, cây nhãn
- D. Cây dương xỉ, cây xấu hổ, cây súng

Câu 5. Thân cây gồm:

- A. Thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách.
- B. Thân chính, chồi ngọn, chồi nách.
- C. Thân chính, cành, hoa và quả.
- D. Thân chính, cành, hoa, chồi nách.

Câu 6. Các chất hữu cơ trong cây được vận chuyển nhờ bộ phận:

- A. Mạch gỗ.
- B. Mạch rây.
- C. Vỏ.
- D. Trụ giữa.

Câu 7. Bộ phận quan trọng nhất của kính hiển vi có tác dụng phóng to giúp ta nhìn rõ vật mẫu là:

- A. Hệ thống ốc điều chỉnh
- B. Thân kính
- C. Hệ thống ống kính
- D. Cả A, B và C

Câu 8. Trụ giữa có chức năng là:

- A. Trụ giữa gồm mạch gỗ và mạch rây xếp xen kẽ và ruột.
- B. Trụ giữa có chức năng vận chuyển các chất và chứa chất dự trữ.
- C. Trụ giữa có chức năng dự trữ và tham gia quang hợp
- D. Trụ giữa có chức năng bảo vệ thân cây

Câu 2: Hãy chọn các từ thích hợp điền vào chỗ trống (...) trong câu sau: (1đ)

- Nước và muối khoáng hoà tan trong đất, được (1)..... hấp thụ, chuyển qua (2)..... tới (3).....

- Rễ mang các (4)..... có chức năng hút nước và muối khoáng hoà tan trong đất.

II. Phân tự luận (7đ):

Câu 3 (3đ): Nêu đặc điểm chung của thực vật?

Câu 4 (1,5đ): Tế bào thực vật gồm những thành phần chủ yếu nào? Nêu chức năng của từng thành phần?

Câu 5 (1,5đ): Phân biệt rễ cọc và rễ chùm. Lấy 5 ví dụ về cây có rễ cọc, 5 ví dụ về cây có rễ chùm?

Câu 6 (1đ): Người ta thường lấy phần nào của cây thân gỗ để làm nhà, bàn ghế, giường tủ? Vì sao?

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu 1: (2đ) Mỗi câu chọn đúng cho 0,25 đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	C	A	B	C	B

Câu 2: (1đ) Mỗi ý đúng cho 0.25 điểm

(1) Lông hút (2) Vỏ (3) Trụ giữa (4) Lông hút

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
3	Nêu được 3 đặc điểm:	
3 điểm	- Tự tổng hợp chất hữu cơ từ các chất vô cơ .	1 điểm
	- Phần lớn không có khả năng di chuyển .	1 điểm
	- Phản ứng chậm với các kích thích từ bên ngoài .	1 điểm

4 1.5 điểm	- Vách tế bào : Làm cho tế bào có hình dạng nhất định	0.25 điểm
	- Màng sinh chất: bao bọc ngoài chất tế bào	0.25 điểm
	- Chất tế bào: chứa các bào quan như lục lạp...	0.25 điểm
	- Nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào	0.5 điểm
	- Ngoài ra tế bào còn có không bào: chứa dịch tế bào	0.25 điểm
5 1.5 điểm	- Rễ cọc: gồm rễ cái to khỏe và các rễ con mọc xiên	0.25 điểm
	- Rễ chùm: gồm những rễ con dài gần bằng nhau mọc từ gốc thân	0.25 điểm
	- Kể tên 5 cây rễ cọc (1đ).	0.5 điểm
	- Kể tên 5 cây rễ chùm (1đ)	0.5 điểm
6 1 điểm	- Người ta thường lấy phần ròng của cây thân gỗ để làm nhà, bàn vì phần ròng của gỗ có tính chất cứng chắc khi dùng làm nhà cửa, đồ đạc... sẽ không bị mối ghế, giường tủ...	0.5 điểm
	- mọt mà lại bền chắc	0.5 điểm

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 6 số 10

Trường THCS Hoàng Hoa Thám

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Vì sao khi trồng cây lấy gỗ hoặc lấy sợi người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu?

- A. Để rút ngắn thời gian ra hoa, kết quả của cây
- B. Để tăng khả năng chống sâu bệnh của cây
- C. Để tập trung chất dinh dưỡng vào thân chính, tăng chiều dài của thân cây
- D. Để tập trung chất dinh dưỡng cho chồi hoa, chồi lá phát triển

Câu 2: Khi nói về cách sắp xếp của mạch rây và mạch gỗ trong thân non của cây Hai lá mầm, nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Mạch rây nằm ở phía ngoài, mạch gỗ nằm ở phía trong
- B. Mạch rây nằm ở phía trong, mạch gỗ nằm ở phía ngoài
- C. Mạch rây và mạch gỗ xếp xen kẽ nhau
- D. Mạch rây và mạch gỗ xếp lộn xộn

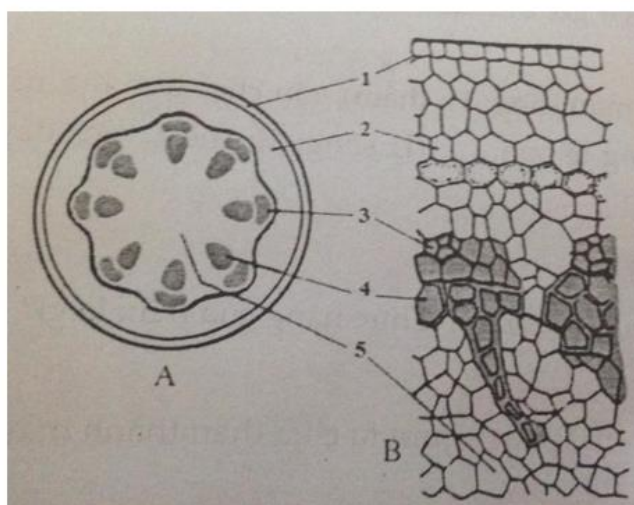
Câu 3: Thân to ra do sự phân chia các tế bào của mô phân sinh ở

- A. mạch gỗ và mạch rây
- B. mạch rây và ruột
- C. thịt vỏ và ruột
- D. tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ

Câu 4: Để bảo vệ cây xanh, chúng ta nên làm điều nào sau đây?

- A. Bẻ cành, ngắt ngọn, bóc vỏ cây
- B. Dùng vật nhọn rạch vào vỏ cây, dây thép buộc ngang thân cây
- C. Giáo dục, tuyên truyền cho mọi người ý thức bảo vệ cây xanh
- D. Chặt cây làm nhà, đóng bàn ghế, phá rừng làm nương rẫy

Câu 5: Quan sát hình “cấu tạo trong của thân non” dưới đây và điền chú thích tương ứng với các số cho hình



II. Phân tự luận

Câu 1: Trong nhà bạn Vân trồng rất nhiều chậu cây cảnh, theo em cây cảnh trồng trong nhà thì có xanh tốt không? Tại sao?

Câu 2: Rễ có mấy miền? nêu chức năng của mỗi miền?

Câu 3: Em hãy kể tên 10 cây có rễ biến dạng mà em biết

Câu 4: Em hãy kể tên một số loại rễ biến dạng và chức năng của chúng? Cho ví dụ minh họa.

www.eLib.vn